

Số: 463/TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá hóa chất xét nghiệm,
test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế

Rạch Giá, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung Tâm Y tế Thành Phố Rạch Giá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm, test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế, giai đoạn 2024-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ TP RẠCH GIÁ

Địa chỉ: 02 Âu Cơ – phường Vĩnh Lạc – TP Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Đào Thủy Tiên

Chức vụ: Nhân viên Khoa dược

Số điện thoại: 0359 022 562

Địa chỉ email: khoaduoc.ttytrachgia@yahoo.com.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá

Số 02 Âu Cơ - phường Vĩnh Lạc - TP Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 28 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h ngày 06 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế (Đính kèm phụ lục).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá, số 02 Âu Cơ - phường Vĩnh Lạc - TP Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2024

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá sẽ thanh toán theo từng đợt nhận hàng cho nhà thầu khi nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán kèm theo.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá kính mời Quý Công ty quan tâm gửi báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./. *yz*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quý



DANH MỤC

HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM, TEST NHANH CHẨN ĐOÁN VÀ VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số: 463 /TTYT-KD ngày 27/5/2024 của Trung tâm Y tế TP Rạch Giá)

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng

I. Hoá chất xét nghiệm tương thích với máy huyết học Laser Nihon Kohden Celltac - Alpha
(Hoá chất đồng bộ trên một thiết bị)

1	Dung dịch rửa sử dụng cho máy huyết học	Hóa chất dùng phù hợp cho máy huyết học laser Nihon Kohden Celltac - Alpha. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485	ml	20.000
2	Dung dịch pha loãng sử dụng cho máy huyết học	Hóa chất dùng phù hợp cho máy huyết học laser Nihon Kohden Celltac - Alpha. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485	ml	100.000
3	Dung dịch ly giải sử dụng cho máy huyết học	Hóa chất dùng phù hợp cho máy huyết học laser Nihon Kohden Celltac - Alpha. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485	ml	2.000
4	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm huyết học 3 mức	Hóa chất dùng phù hợp cho máy huyết học laser Nihon Kohden Celltac - Alpha. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485	ml	30

II. Hoá chất xét nghiệm Sinh Hoá tương thích với máy Tobo 270 (Hoá chất đồng bộ trên một thiết bị)

1	Hóa chất Định lượng GGT	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	1.000
2	Hóa chất Định lượng Creatinine	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	1.000
3	Hóa chất Định lượng Glucose	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	10.000
4	Hóa chất Định lượng HbA1C	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	880
5	Hóa chất chuẩn HbA1c	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	20
6	Hóa chất kiểm chuẩn bộ mỡ	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	2
7	Hóa chất chuẩn sinh hóa thường quy	Hóa chất dùng phù hợp cho máy sinh hoá Tobo 270. Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485. Xuất xứ: G7/ tương đương	ml	15

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
III. Hoá chất Điện Giải 4 thông số Na/K/Cl/Ca phù hợp với máy IoNEX/Jokoh				
4	Điện cực Tham chiếu cho máy xét nghiệm điện giải đồ	Điện cực dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
5	Điện cực Natri cho máy xét nghiệm điện giải đồ	Điện cực dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
6	Điện cực Kali cho máy xét nghiệm điện giải đồ	Điện cực dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
7	Điện cực Chloride cho máy xét nghiệm điện giải đồ	Điện cực dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
8	Điện cực Canxi cho máy xét nghiệm điện giải đồ	Điện cực dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
9	Vật tư thay thế máy xét nghiệm điện giải đồ	Vật tư dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
10	Vật tư thay thế máy xét nghiệm điện giải đồ	Vật tư dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	cái	2
11	Chất kiểm chuẩn máy điện giải 4 thông số 3 mức	Hóa chất dùng phù hợp cho máy IoNEX/Jokoh	ml	48
IV. Test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế				
1	Test nhanh chẩn đoán HAV IgM (Card)	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan A. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần Độ nhạy: 90,6%. Độ đặc hiệu: 97,6%	Test	2.000
2	Test nhanh chẩn đoán HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9%	Test	1.200
3	Test nhanh chẩn đoán HCV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,2%	Test	800
4	Test phát hiện định tính xoắn khuẩn giang mai	Phát hiện định tính kháng thể vi khuẩn giang mai. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/ Huyết thanh. Độ nhạy 99%, độ đặc hiệu 99%	Test	200

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Test thử Morphin/Heroin	Phát hiện định tính nhóm chất thuộc phiện Morphin-Heroin-Opiates trong nước tiểu Ngưỡng phát hiện: 300 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	Test	10.000
6	Test chất gây nghiện 5 chỉ số (Mor, MDMA, KET, Met, THC)	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + MDMA: 500 ng/ml + Ketamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml	Test	800
7	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần	Test	700
8	Test nhanh chẩn đoán H.pylori (Card)	Xét nghiệm định tính kháng thể (IgM, IgG, IgA,...) kháng H.pylori, Loại mẫu sử dụng: Huyết tương, Huyết thanh	Test	2.500
9	Tube EDTA	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTAK2/ K3 kháng đông cho 2ml máu.	Tube	4.000
10	Tube Heparin	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu.	Tube	7.200
11	Tube Chimigly (Glucose)	Ống nghiệm nhựa kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu xám. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2 cho 2ml máu.	Tube	12.000
12	Ống nghiệm nhỏ PS 5ml có nắp	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 12 x 75mm, có nắp,	Tube	14.000
13	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu trắng, có nhãn	Lọ	10.000